

Bản án số: 12/2021/HS - PT.

Ngày: 22 - 01- 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Vinh.

Bà Trần Thị Hà.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Thân Thị Hải Minh - Thư ký
Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Diễm
Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 342/2021/TLPT-HS ngày 23/12/2020 đối với bị cáo Lò Văn N và đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Lò Văn N, Cà Văn H và Lò Văn C đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 174/2020/HS-ST ngày 16/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn N**, sinh năm 1993; tên gọi khác: Không;

Nơi ĐKKHKT: Bản H, xã N, huyện T, tỉnh Đ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam;

Con ông Lò Văn N1, sinh năm 1971;

Con bà Quàng Thị B, sinh năm 1972;

Có vợ: Lò Thị D, sinh năm 1996;

Có 01 con, sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Cà Văn H**, sinh năm 1998; tên gọi khác: Không;

Nơi ĐKKHKT: Bản B, xã Q, huyện T, tỉnh Đ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam;

Con ông Cà Văn B, sinh năm 1977;

Con bà Quảng Thị S, sinh năm 1978;

Vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Lò Văn C**, sinh năm 2001; tên gọi khác: Không;

Nơi ĐKKHKT: Bản P, xã C, huyện T, tỉnh Đ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam;

Con ông Lò Văn L, sinh năm 1982;

Con bà Lò Thị T, sinh năm 1984;

Vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có 01 bị cáo, 01 người bị hại và 05 Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn N cùng Lò Văn C, Cà Văn H, Quảng Văn Đ là công nhân gia công sắt thép tại công trình xây dựng Đại lý Toyota Bắc Giang địa chỉ: Thôn Xuân, xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang. Tại công trình xây dựng trên có nhiều nhóm công nhân của nhiều cai thầu khác nhau, mỗi nhóm công nhân ở lán khác nhau. Nhóm của N do anh Hoàng Văn T làm cai thầu quản lý. Anh T có giao cho N là người quản lý việc ăn, ở và sinh hoạt của nhóm công nhân gồm khoảng 20 người ở cùng trong một lán (các công nhân trong lán cùng quê Điện Biên). Gần lán của N còn có 02 lán khác cũng là công nhân công trình xây dựng Đại lý Toyota Bắc Giang. Buổi chiều ngày 25/6/2020, trong quá trình làm việc tại công trình, Lò Văn N và anh Lò Văn T1 cũng là công nhân làm sắt thép cho công trình xây dựng Đại lý Toyota Bắc Giang (anh T1 ở lán khác) có xảy ra mâu thuẫn khi vận hành máy cầu tháp để vận chuyển vật liệu xây dựng. N và anh T1 có lời qua tiếng lại với nhau qua bộ đàm của công ty rồi cả hai quay lại làm việc bình thường.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/6/2020 trong lúc đang ăn cơm tại lán, N kể lại cho H cùng một số người trong lán nghe chuyện N xảy ra mâu thuẫn với T1. N nói với mọi người là “hôm qua có thằng áo vàng đội bên cạnh hay móc cáp, thái độ với anh, hôm nào phải đánh cho nó một trận”, ý N là đánh T1. Sau đó N rủ H cùng

mọi người sau khi ăn cơm xong sẽ gọi T1 ra quán nước bên đường nói chuyện rồi đánh T1. Khi N nói như vậy, H nói lại với N là “thằng này để em xử lý cho”. Khoảng 05 phút sau, H ăn cơm xong đi vệ sinh thì gặp C, H nói với C “tý đi đánh thằng kia với tao”. C hiểu là đi đánh anh T1 nên đồng ý. H bảo C đứng ở ngoài cửa lán đợi rồi đi vào lán của T1 gọi T1 ra ngoài nói chuyện. T1 không nói gì và đồng ý đi ra đến đầu lán thì bị H dùng tay phải tát một cái trúng vào mặt. H tiếp tục tát cái thứ hai thì T1 đỡ được. T1 và H lao vào giằng co nhau, cùng lúc này C từ cửa lán chạy đến cùng H đuổi đánh T1 làm T1 sợ chạy vào trong lán của T1. C và H chạy về lán của mình mỗi người lấy một con dao loại dao thái thịt ở khu vực bếp ăn của lán, H nói với N là “anh N ơi có thằng đánh em”, còn C nói với mọi người trong lán “có thằng bên lán bên đánh nhau với bọn tao”. Nghe H và C nói vậy, Đ, N cùng một số người trong lán chạy ra ngoài. Đ và H chạy ra trước, N và C cùng một số người chạy theo sau. Đ và H chạy đến đầu lán ở giữa lán của anh T1 và của N thì gặp anh T1 đang đứng cùng bố đẻ là ông Lò Văn Đ1, H dùng tay phải tát vào mặt anh T1 02 cái, Đ dùng tay tát vào mặt anh T1 01 cái, C dùng tay tát vào mặt anh T1 02 cái. Thấy T1 bị đánh, ông Đ1 đã can ngăn, anh T1 bỏ chạy được vào trong lán. N, C, H, Đ đuổi theo anh T1 đến cửa lán. Lúc này N, C, H, Đ đứng ở cửa lán, anh T1 đứng ở trong lán. N bảo anh T1 ra ngoài để nói chuyện nhưng anh T1 không ra. Đ bức tức đã nhặt 01 hòn đá ở cửa lán bên trái có kích thước (28x18x22)cm rồi dùng hai tay bê lên, ném trúng vào mặt anh T1 làm anh T1 bị bầm dập sống mũi, bị thương, chảy máu ở trán trái và bị ngã xuống đất. Thấy vậy, ông Đ1 cùng mọi người trong lán đã đỡ anh T1 lên phản nằm. Khi nằm trên phản thì anh T1 nói với ra ngoài “muốn đánh thì vào đây mà đánh”. Nghe anh T1 nói như vậy thì N, C, H, Đ cùng nhau xông vào trong lán trèo lên phản dùng chân tay không đánh anh T1. Sau đó được mọi người trong lán can ngăn, N, C, H, Đ đi về đứng trước cửa lán. Khoảng 02 phút sau anh Lò Văn T2 ở cùng lán với anh T1 đưa anh T1 đi cấp cứu. Khi đi ra đến đầu lán anh T2 nhìn thấy nhóm N vẫn đang đứng trước cửa lán. Anh T2 nói với nhóm của N “thằng T1 làm gì mà chúng mày đánh nó”. Nghe anh T2 nói vậy, C cầm một viên gạch ném về phía lán anh T2 nhưng không trúng ai, sau đó H cầm một chiếc ghế đầu bằng gỗ loại ghế ngồi ăn cơm ném trúng vào đầu anh T2. Hậu quả làm anh T2 bị thương rách da ở trán trái dài 3cm. Sau đó N can ngăn và bảo H, C, Đ vào trong lán. Anh T2, T1 được đưa vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp cứu và điều trị (bút lục 323-324, 256, 295).

Ngày 26/6/2020, Cơ quan điều tra đã khám nghiệm hiện trường vụ án, kết quả như sau:

Hiện trường được xác định tại khu lán công nhân ở thuộc công ty Vbus, khu đô thị phía Nam, thôn Xuân, xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang tiếp giáp đường Huỳnh Thúc Kháng (ký hiệu lán 1). Lán 1 được thiết kế dạng nhà cấp 4 bằng khung tôn kim loại, có 01 cửa chính ra vào quay hướng Tây Bắc; hướng Tây Nam

là sườn lán nhìn ra hướng Huỳnh Thúc Kháng, sườn lán hướng Đông Bắc và đuôi lán hướng Đông Nam tiếp giáp là đất trống. Lán 1 có diện tích (13,5x5,8) m, mặt sàn trong lán không được ốp lát mà là đất nền tự nhiên. Trong lán kê đặt phản gỗ làm giường nghỉ ngơi để ló đi lại ở giữa. Trên mặt nền trong lán ở vị trí trước cửa ra vào trong lán có đặt nhiều mảnh ván gỗ để đi lại.

Vị trí số 01: Tại vị trí trên mặt ván gỗ trong lán, cách tường Đông Nam 2,6m và cách tường Đông Bắc 3,8 m phát hiện có 01 đám giấy màu trắng, bám dính chất màu đỏ nghi là máu. Trên mặt ván gỗ gần đó phát hiện nhiều vết chấm màu nâu đỏ, dạng vẩy giọt nghi máu người.

Vị trí 2: Trên mặt nền phía trong lán 1 đối diện cửa ra vào, tại vị trí cách tường Đông Nam 2m, cách tường Đông Bắc 3,7m (ở dưới gầm phản) phát hiện 01 viên đá không rõ hình thù có nhiều cạnh màu nâu kích thước (18x18x22) cm, mặt đá khô bám dính nhiều bụi cát không phát hiện bám dính chất nghi máu.

Cửa lán 1 ra vào có kích thước (2x0,85)m

Sườn lán 1 hướng Tây Nam cách mép đường Huỳnh Thúc Kháng là 11,5m, phía giữa là khoảng đất trống mọc cỏ dại, phía trên mặt nền có nhiều vật liệu tập kết. Tại vị trí (vị trí số 03) cách mép đường 5m, cách cột đèn TCS1/L322A cách mép đường Huỳnh Thúc Kháng là 8,9 m phát hiện có 01 đôi dép tổ ong màu xanh nhãn hiệu AIA cỡ 46, đã qua sử dụng.

Vị trí số 04 cách mép đường Huỳnh Thúc Kháng 5,5m cách cột điện cao áp TCS1A322A 10,7 m phát hiện 01 chiếc ghế bằng gỗ kích thước (21x17x14,5) cm bám dính nhiều bùn đất, không bám dính chất nghi là máu. Trên mặt phản trong lán 1, nhiều vị trí phát hiện bám dính chất màu nâu đỏ dạng vẩy giọt nghi là máu người.

Vị trí số 05 được xác định là vị trí đứng của Lò Văn T2 đứng khi bị ném gạch. Tại vị trí trên, cơ quan điều tra truy tìm phát hiện 01 viên gạch không rõ hình thù, có nhiều cạnh tại vị trí cách cột đèn cao áp TCS1/L3-22A là 1, 82 m, cách mép đường Huỳnh Thúc Kháng là 2,3 m. Viên gạch có kích thước (18x8x6) cm.

Vị trí số 06: Tại vị trí cách cột đèn cao áp TCS1/L3-22A là 10,32m, cách mép đường Huỳnh Thúc Kháng 2,8m được xác định vị trí đối tượng Lò Văn C đứng khi nhặt viên gạch ném về phía người anh T2 ở vị trí số 05.

Vị trí 7: Tại tường lán của Lò Văn C tạm trú, tường Tây Nam phía bên trong lán, cách mép đường Huỳnh Thúc Kháng 5,5m, cách cột điện cao áp TCS1/L3-22A 17,5 m, cao cách đất 1,4m phát hiện 02 con dao có lưỡi bằng kim loại chuôi bằng gỗ có 01 lưỡi sắc (loại dao bài) cài trên tường lán gồm: 01 con dao dài 32 cm, bản rộng của lưỡi dao dài 5,2 cm; 01 con dao dài 28 cm, bản rộng của lưỡi dao là 3, 6 cm. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 hòn đá ở vị trí số 2, nhiều mảnh giấy màu trắng bám dính chất màu nâu đỏ nghi máu ở vị trí số 01, 01 đôi dép tổ ong ở vị trí số 03, 01 chiếc ghế gỗ ở vị trí số 04 (bút lục 64), 01 viên gạch và 02 con dao tại vị

trí 5 và 7 nêu trên (bút lục 69).

Ngày 27/6/2020, anh T1, anh T2 có đơn trình báo công an thành phố Bắc Giang.

Cùng ngày 27/6/2020, Lò Văn N, Lò Văn C, Cà Văn H, Quảng Văn Đền Công an thành phố Bắc Giang đầu thú.

Anh Lò Văn T1 được cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang từ ngày 26/6/2020 đến 27/6/2020 thì ra viện. Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 30/6/2020, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định thương tích của anh T1 lúc vào viện như sau: Vết thương trán kích thước 01 cm. Bầm dập sống mũi.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 9494/20/TgT ngày 30/6/2020, Trung tâm Pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích vết thương vùng trán: 3%
- Thương tích vết thương vùng mũi + CT sọ não: Vỡ xương chính mũi và thành trái hốc mũi xương: 10%

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 13%.

3. Kết luận khác: Cơ chế gây thương tích:

- Các thương tích do vật tày gây nên”.

Anh Lò Văn T2 được cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang từ ngày 26/6/2020 đến 27/6/2020 thì ra viện. Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 30/6/2020, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác nhận tình trạng thương tích của anh Lò Văn T2 khi vào viện như sau: Vết thương đầu vùng trán trái kích thước 03x01cm. CT Scanner: Hiện không thấy tổn thương do chấn thương trên phim chụp.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 9495/20/TgT ngày 29/6/2020, Trung tâm Pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích vết thương đã khâu vùng trán trái: 03%.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 3%.

3. Kết luận khác: Vật cơ chế hình thành thương tích: Thương tích do vật tày gây nên”.

Ngày 23/7/2020, Cơ quan điều tra thực nghiệm điều tra vụ án, kết quả Đã thực hiện được hành vi cố ý gây thương tích như đã khai tại Cơ quan điều tra (bút lục 84-85).

Quá trình điều tra, anh Hoàng Văn T đã đứng ra bồi thường cho anh Lò Văn

T1 số tiền 30.000.000 đồng, bồi thường cho anh T2 số tiền 20.000.000 đồng. Đến nay, anh T1, anh T2 không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Lò Văn N, Lò Văn C, Quảng Văn Đ và Cà Văn H. Anh T2 rút đơn yêu cầu khởi tố đối với Cà Văn H.

Các vật chứng thu giữ đã được nhập kho vật chứng Công an thành phố Bắc Giang để xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, Lò Văn N, Lò Văn C, Quảng Văn Đ và Cà Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản Cáo trạng số 178/CT-VKS ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn C, Quảng Văn Đ và Cà Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 174/2020/HS-ST ngày 16/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn N, Cà Văn H và Lò Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn N 02 năm 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 27/6/2020.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Cà Văn H 02 năm 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 27/6/2020.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn C 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 27/6/2020.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử phạt đối với bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/11/2020 bị cáo Lò Văn N kháng cáo, ngày 26/11/2020 Lò Văn C và ngày 30/11/2020, bị cáo Cà Văn H nộp đơn kháng cáo; các bị cáo kháng cáo đều với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Lò Văn N, Cà Văn H và Lò Văn C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo;

Bị cáo Lò Văn N trình bày: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con mới sinh tháng 8/2020 bị bệnh hàm ếch bẩm sinh, bị cáo có bố đẻ là ông Lò Văn N1 công tác ở xã được UBND xã tặng giấy khen, có ông nội là Lò Văn Dăm có

công được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến chống mỹ cứu nước hạng nhì, bị cáo được người bị hại có đơn xin rút đề nghị khởi tố.

Bị cáo Cà Văn H trình bày: Bị cáo có ông nội đi bộ đội và được người bị hại có đơn xin rút đề nghị khởi tố.

Bị cáo Lò Văn C trình bày: Bị cáo có ông nội là Quàng Văn San tham gia dân công hỏa tuyến được Bộ tư lệnh Quân khu 2 cấp giấy chứng nhận, ông Ngoại là Lò Văn Cáy thuộc diện hộ nghèo, bị cáo được người bị hại có đơn xin rút đề nghị khởi tố.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lò Văn N, Cà Văn H và Lò Văn C, sửa bản án sơ thẩm. Các bị cáo Lò Văn N, Cà Văn H và Lò Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm vì các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Các bị cáo Lò Văn N, Cà Văn H và Lò Văn C không ai có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Lò Văn N, Cà Văn H và Lò Văn C nói lời sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Lò Văn N, Cà Văn H và Lò Văn C đã được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Văn N, Cà Văn H và Lò Văn C thì thấy: Khoảng 20 giờ ngày 26/6/2020, tại khu vực lán ở công nhân của công trình xây dựng Đại lý Toyota Bắc Giang địa chỉ: Thôn Xuân, xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn C, Quàng Văn Đvà Cà Văn H cùng có hành vi dùng tay, chân đá, đánh anh Lò Văn T1; bị cáo Quàng Văn Đcó hành vi cầm 01 hòn đá ném vào mặt anh T1 làm anh T1 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 13%.

Như vậy hành vi của các bị cáo Lò Văn N, Cà Văn H và Lò Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ). Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử các bị cáo Lò Văn N, Cà Văn H và Lò Văn C về tội “ Cố ý gây thương tích”, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Lò Văn N, Cà Văn H và Lò Văn C thấy: Tại phiên tòa, các bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm hình phạt nên các vấn đề khác của án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, HĐXX phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Án sơ thẩm xác định các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định sau khi phạm tội, các bị cáo ra đầu thú, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho người bị hại, các bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo Lò Văn N, Cà Văn H và Lò Văn C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự coi thường pháp luật của Nhà nước. Do vậy, hành vi của các bị cáo cần phải nghiêm trị bằng pháp luật hình sự, cần lên một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để răn đe và phòng ngừa chung. Án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Lò Văn N và Cà Văn H mức án 02 năm 04 tháng tù, bị cáo Lò Văn C mức án 02 năm 03 tháng tù.

Tại quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo Lò Văn N xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới đó là 01 Giấy khen của ông Lò Văn N1 (là bố đẻ bị cáo), có thành tích hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác an ninh trật tự năm 2019 được Chủ tịch UBND xã Nà Sáy, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên tặng Giấy khen; 01 Giấy chứng nhận ông Lò Văn Dăm (là ông nội bị cáo), được nhà nước tặng thưởng Huân Chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì, bị cáo có con mới sinh bị mắc bệnh Hàm ếch bẩm sinh. Bị cáo Cà Văn H có ông nội đi bộ đội. Bị cáo Lò Văn C có ông nội là Quảng Văn San tham gia dân công hỏa tuyến được Bộ tư lệnh Quân khu 2 cấp giấy chứng nhận, ông Ngoại là Lò Văn Cáy thuộc diện hộ nghèo. Cả 3 bị cáo đều được người bị hại có đơn xin rút đề nghị khởi tố. Hội đồng xét xử thấy những tình tiết các bị cáo xuất trình tại cấp phúc thẩm đều được xem xét theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà chưa được xem xét áp dụng cho các bị

cáo tại cấp sơ thẩm. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng giảm một phần hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và các bị cáo Lò Văn N, Cà Văn H và Lò Văn C đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên các bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1]. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lò Văn N, Cà Văn H và Lò Văn C; Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn N, Cà Văn H và Lò Văn C đều phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn N 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 27/6/2020.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Cà Văn H 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 27/6/2020.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn C 01 (Một) năm 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 27/6/2020.

[2].Án phí hình sự phúc thẩm: Miễn nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm cho các bị cáo Lò Văn N, Cà Văn H và Lò Văn C.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Gia Lương